

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI

BẢNG ĐIỂM TẠM THỜI
KỶ THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi : TIẾNG ANH 8

STT	SBD	HỌ	TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Vị thứ	Giải	Điểm thưởng
1	0380	Phạm Huỳnh Huyền	Anh	8/2	Kim Đồng	10,8			0,00
2	0381	Nguyễn Hoàng	Bách	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	10,1			0,00
3	0382	Trần Linh	Chi	8	Quang Trung	2,1			0,00
4	0383	Phùng Anh	Chương	8/2	Kim Đồng	14			0,00
5	0384	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	8/1	Trần Quốc Toàn	6			0,00
6	0385	Lữ Phương	Duyên	8/1	Lý Thường Kiệt	1,1			0,00
7	0386	Phạm Minh	Hải	8.4	Huỳnh Thị Lựu	2,8			0,00
8	0387	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	8/2	Kim Đồng	13,6			0,00
9	0388	Trần Thị Ngọc	Hân	8/2	Kim Đồng	8,1			0,00
10	0389	Dương Ngọc	Hân	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	6,9			0,00
11	0390	Mai Nguyễn Bảo	Hân	8/1	Chu Văn An	6,1			0,00
12	0391	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8/1	Phan Bội Châu	8,6			0,00
13	0392	Đặng Nguyễn Gia	Hân	8/5	Nguyễn Du	4,3			0,00
14	0393	Võ Diệu	Khả	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	6,5			0,00
15	0394	Phạm Bảo	Khanh	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	6			0,00
16	0395	Phạm Nguyễn	Khôi	8/1	Phan Bội Châu	5,5			0,00
17	0396	Trần Tuấn	Kiệt	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	7,5			0,00
18	0397	Phan Lương Ngọc	Lê	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	10,4			0,00
19	0398	Lê Nhật Hà	Linh	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	6,9			0,00
20	0399	Lê Khánh	Linh	8/1	Phan Bội Châu	5,4			0,00
21	0400	Mai Hoàng Bảo	Linh	8.3	Huỳnh Thị Lựu	3,3			0,00
22	0401	Lê Nguyễn Tuệ	Mẫn	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	4,2			0,00
23	0402	Dương Tiêu	Mẫn	8/1	Chu Văn An	4,5			0,00
24	0403	Trần Như	Mây	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	8,7			0,00
25	0404	Nguyễn Thiện	Minh	8/1	Lý Thường Kiệt	2,1			0,00
26	0405	Tường Văn	Minh	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	6,2			0,00
27	0406	Lê Hoàng Thảo	My	8/2	Kim Đồng	8,6			0,00
28	0407	Huỳnh Thị Diễm	My	8/1	Trần Quốc Toàn	2,5			0,00
29	0408	Hồ Khánh	Ngân	8/2	Kim Đồng	9,2			0,00
30	0409	Bùi Bích	Ngọc	8/5	Nguyễn Du	4,2			0,00
31	0410	Nguyễn Viêt Thiện	Nhân	8/1	Chu Văn An	6,7			0,00
32	0411	Nguyễn Nho Mỹ	Nhi	8/2	Kim Đồng	13,6			0,00
33	0412	Phạm Hoàng Uyên	Nhi	8/3	Trần Quốc Toàn	4,7			0,00
34	0413	Lê Trần Quỳnh	Như	8/1	Phan Bội Châu	5,2			0,00
35	0414	Trương Minh Hoài	Như	8/1	Phan Bội Châu	3,4			0,00
36	0415	Lê Thị Bảo	Oanh	8/1	Chu Văn An	2,4			0,00
37	0416	Phạm Trương Mỹ	Phúc	8/1	Chu Văn An	4,7			0,00
38	0417	Võ Trần Thục	Quyên	8/2	Kim Đồng	13,3			0,00
39	0418	Hoàng Bá	Thanh	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	7,2			0,00
40	0419	Lê Nguyễn Bá	Thanh	8/5	Nguyễn Du	4,2			0,00
41	0420	Đỗ Phú	Thiên	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	9,65			0,00
42	0421	Huỳnh Thị Kim	Thư	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	4,85			0,00
43	0422	Phan Hoàn Anh	Thư	8/5	Nguyễn Du	3			0,00
44	0423	Phan Lê Thanh	Thư	8.4	Huỳnh Thị Lựu	3,7			0,00
45	0424	Lê Ngân	Thuyên	8/2	Kim Đồng	12,1			0,00
46	0425	Hoàng Bảo	Tiên	8/3	Nguyễn Bình Khiêm	8,2			0,00
47	0426	Đoàn Bảo	Trần	8/3	Lý Thường Kiệt	10,1			0,00
48	0427	Lê Công Anh	Tuấn	8.4	Huỳnh Thị Lựu	2,7			0,00
49	0428	Võ Nguyễn Như	Ý	8/5	Nguyễn Du	4,3			0,00

THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Viêt Tinh

Lê Hùng Sĩ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VHXH